

# THỰC TRẠNG VIỆC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC VẬT LÝ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

**ThS. NGUYỄN VĂN PHƯƠNG**  
**Trưởng THPT Nghi Lộc 5, Nghệ An**

## 1. Đặt vấn đề

Hiện nay, tổ chức hoạt động sáng tạo trong quá trình dạy học vật lý ở trường trung học phổ thông (THPT) đang còn nhiều vấn đề cần phải trao đổi trên phương diện lý luận cũng như thực tiễn dạy học. Từ góc độ lý luận, ở độ tuổi THPT có nhiều điều kiện để phát triển tư duy, năng lực sáng tạo cao nhất. Muốn hình thành và phát triển năng lực sáng tạo cho học sinh thì cần phải tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động sáng tạo (HĐST).

Các HĐST trong dạy học vật lý gồm: 1/ Hoạt động giải quyết vấn đề trong tiết học; 2/ Hoạt động theo hình thức seminar; 3/ Hoạt động theo hình thức ngoại khóa; 4/ Hoạt động thực hiện dự án của học sinh; 5/ Hoạt động làm thí nghiệm, đồ dùng học tập; 6/ Hoạt động làm bài tập sáng tạo.

Để phát triển hướng nghiên cứu, tác giả bài viết đã khảo sát thực trạng việc tổ chức HĐST của học sinh trong môn Vật lý ở các trường THPT tỉnh Nghệ An với mục đích: điều tra quan điểm của giáo viên về các hình thức tổ chức HĐST, các điều kiện để phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh, HĐST trong nhà trường hiện nay, cơ sở để tổ chức HĐST trong dạy học vật lý.

Đối tượng khảo sát: 123 giáo viên giảng dạy vật lý ở 14 trường THPT (phân bố ở 3 vùng miền: thành thị, đồng bằng, miền núi, 418 học sinh ở 3 trường THPT: THPT Nguyễn Duy Trinh, THPT Nghi Lộc 2, THPT Nghi Lộc 5) trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Thời gian khảo sát: năm 2013 và 2014.

## 2. Một số vấn đề về thực trạng việc tổ chức HĐST của học sinh trong dạy học vật lý ở trường trung học phổ thông tại tỉnh Nghệ An

### 2.1. Các HĐST của học sinh trong dạy học vật lý ở trường THPT theo quan điểm của giáo viên

Quan điểm của giáo viên qua điều tra cho rằng (bảng 1): có thể xem hoạt động giải quyết vấn đề trong tiết học là một HĐST (91,1%), hoạt động ngoại khóa vật lý (88,6%), hoạt động làm thí nghiệm tự làm (98,4%), hoạt động thực hiện dự án (94,3%), hoạt động seminar vật lý (89,3%), hoạt động làm bài tập sáng tạo (78%).

Qua khảo sát trên, tác giả bài viết nhận thấy, đa số các thầy cô đã đồng tình quan điểm các hoạt động nêu trên là những HĐST trong dạy học vật lý ở trường THPT. Trong đó, hoạt động làm thí nghiệm tự làm và hoạt động thực hiện dự án đòi hỏi học sinh phải vận dụng kiến thức đã học để nghiên cứu, chế tạo ra những bộ thí nghiệm, những sản phẩm, đó là một quá trình cần đến sự tập trung để tư duy sáng tạo của học sinh. Ngoài ra, việc tổ chức hoạt động giải quyết vấn đề trong tiết học cũng là một HĐST, ở hoạt động này sự sáng tạo còn phụ thuộc vào cách thức tổ chức để đưa ra vấn đề cần giải quyết trong tiết học của giáo viên.

Bảng 1: HĐST trong dạy học vật lý ở trường THPT

Nội dung hoạt động	Số lượng	(%)
1. Hoạt động giải quyết vấn đề trong tiết học vật lý	112	91.1
2. Hoạt động ngoại khóa vật lý	109	88.6
3. Hoạt động seminar vật lý	110	89.3
4. Hoạt động làm "bài tập sáng tạo" vật lý	96	78.0
5. Hoạt động thực hiện dự án	116	94.3
6. Hoạt động làm thí nghiệm tự làm	121	98.4

Hoạt động giải quyết vấn đề trong tiết học là những điều kiện tiền đề (bước đầu đặt nền tảng) để phát triển khả năng sáng tạo.

### 2.2. Điều kiện tốt nhất để phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh

Để phát triển nguồn nhân lực sáng tạo, chúng ta cần phát triển một cách đồng bộ ở các mức độ khác nhau. Qua điều tra cho thấy, có 77,2% thầy cô cho rằng việc tham gia nhiều HĐST trong nhà trường là điều kiện tốt nhất để phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh (bảng 2), 73,2% thầy cô khẳng định HĐST không những tập trung ở những học sinh giỏi, xuất sắc mà có thể diễn ra ở tất cả các học sinh tùy thuộc vào các mức độ khác nhau của HĐST.

Bảng 2: Điều kiện tốt nhất để phát triển tư duy sáng tạo

Phương án trả lời	Số lượng	%
1. Tiếp thu đầy đủ kiến thức từ chương trình sách giáo khoa	53	43.1
2. Tham dự nhiều hoạt động phong trào	31	25.2
3. Tham gia nhiều HĐST trong nhà trường	95	77.2

Bảng 3: Đối tượng tham gia hoạt động sáng tạo

Phương án trả lời	Số lượng	%
1. Giỏi, xuất sắc	25	20.3
2. Cá biệt	8	6.5
3. Tùy vào từng mức độ, tất cả học sinh đều có thể tham gia các HĐST	90	73.2

### 2.3. Hoạt động sáng tạo của học sinh trong trường THPT hiện nay

Theo số liệu điều tra cho thấy, có 91% thầy cô cho rằng, có một số học sinh đã có ý tưởng sáng tạo nhưng

chưa được kích thích để phát triển ý tưởng (bảng 4). Đây là kết quả đáng tin, bởi qua các cuộc thi như sáng tạo khoa học công nghệ, Robocom,... và kinh nghiệm qua quá trình dạy học ở trường THPT, chúng tôi thấy rằng các học sinh Việt Nam đều có khả năng sáng tạo như những học sinh ở các nơi trên thế giới. Điều quan trọng là làm thế nào để kích thích sự sáng tạo, qua đó rèn luyện cho học sinh những kĩ năng sáng tạo là vấn đề mà chúng ta cần quan tâm để ý.

**Bảng 4: Sự xuất hiện ý tưởng sáng tạo trong dạy học ở trường THPT**

Phương án trả lời	Số lượng	%
1. Có một số học sinh có ý tưởng sáng tạo, giáo viên đã phát hiện và phát triển	10	8.1
2. Có một số học sinh có ý tưởng sáng tạo, nhưng chưa kích thích để phát triển	112	91.0
3. Không có những học sinh có ý tưởng sáng tạo	1	0.1

Tuy nhiên, việc kích thích phát triển các năng lực sáng tạo của học sinh hiện nay cũng chưa được để ý đúng mức, một số hoạt động sáng tạo của học sinh ở trường THPT vẫn còn áp đặt. Theo thống kê cho thấy (bảng 5), trong cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ đang tổ chức cho học sinh ở lứa tuổi THPT hiện nay tại các trường, có 60,2% các thầy cô nhận định các sản phẩm tham gia cuộc thi là ý tưởng của giáo viên, học sinh chỉ thực hiện theo hướng dẫn của giáo viên đó.

**Bảng 5: Vai trò của học sinh khi tham gia các cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ**

Phương án trả lời	Số lượng	%
1. Ý tưởng của giáo viên hướng dẫn	74	60.2
2. Xuất phát từ một số ít học sinh có năng lực sáng tạo bẩm sinh	38	30.9
3. Do quá trình học tập và phát hiện, phát triển năng lực sáng tạo của học sinh từ giáo viên.	11	0.9

Việc tổ chức các HĐST trong dạy học vật lí hiện nay vẫn còn hạn chế, nếu có thì chủ yếu là tổ chức hoạt động sáng tạo một cách hình thức, trên lí thuyết như một số: luận văn, khóa luận tốt nghiệp, các sáng kiến kinh nghiệm,... Từ các thông tin điều tra khác cho thấy: 83 giáo viên (67,5%) chưa tổ chức dạy học dự án cho học sinh trong quá trình dạy học ở trường THPT; 103 giáo viên (83,7%) chưa triển khai cho học sinh làm thí nghiệm tự làm; 32 giáo viên (26,0%) đã tổ chức seminar vật lí cho học sinh trong quá trình giảng dạy vật lí; 32 giáo viên (26,0%) thường xuyên sử dụng hoặc ít sử dụng bài tập sáng tạo trong dạy học vật lí; 355 học sinh (84,9%) chưa bao giờ tham gia thực hiện một dự án (làm ra một sản phẩm); 403 học sinh (96,5%) chưa được trình bày, bảo vệ quan điểm một ý tưởng hay một sản phẩm mình làm.

**2.4. Cơ sở để tổ chức HĐST trong dạy học vật lí ở trường THPT**

Để tổ chức HĐST trong dạy học vật lí ở trường THPT cần có những yếu tố nhất định, đó là sự kết hợp một cách đồng bộ các yếu tố khác nhau như: cơ sở vật

chất, kiến thức cơ bản ban đầu hay môi trường tham gia hoạt động. Theo kết quả điều tra (bảng 6), có 62 thầy cô (50,4%) cho rằng điều kiện phân bố theo tỉ lệ: 40% kiến thức cơ bản ban đầu, 40% môi trường tham gia hoạt động, 20 % điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, sẽ phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh cao nhất. Theo quan điểm của chúng tôi, đây là kết quả hợp lí, vai trò của kiến thức cơ bản ban đầu và môi trường tham gia hoạt động đóng vai trò quan trọng nhất trong việc tổ chức quan động sáng tạo, tuy nhiên cần có những điều kiện cần thiết để tổ chức HĐST.

**Bảng 6: Phân bố tỉ lệ các điều kiện để tham gia HĐST của học sinh**

Phương án/ Nội dung	Kiến thức cơ bản ban đầu	Môi trường tham gia hoạt động	Cơ sở vật chất, thiết bị	Số lượng	%
Phương án 1	70%	20 %	10%	19	15.4
Phương án 2	40%	40%	20%	62	50.4
Phương án 3	30%	30%	40%	42	34.1

Từ kết quả điều tra và qua quá trình tìm tòi nghiên cứu, chúng tôi đề xuất những điều kiện cần thiết sau đây để tổ chức hiệu quả một HĐST trong dạy học khi học sinh đã đạt những kiến thức cơ bản ban đầu:

*Thứ nhất: Xây dựng kế hoạch bài học (giáo án) theo quan điểm dạy học tích cực*

Đối với môn Vật lí, tiến trình dạy học cần được xây dựng theo định hướng dạy học giải quyết vấn đề, theo phương pháp thực nghiệm, theo lí thuyết kiến tạo, dựa trên cơ sở chu trình sáng tạo của Razumópxki. Coi trọng việc luyện tập cho học sinh khả năng phỏng đoán, dự đoán nêu giả thuyết, để xuất phương án kiểm tra giả thuyết, giải quyết bài tập sáng tạo.

*Thứ hai: Chuẩn bị cơ sở vật chất, thiết bị cho tổ chức HĐST*

Trong HĐST của học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị đóng vai trò quan trọng để tạo điều kiện cho hoạt động sáng tạo diễn ra. Tùy thuộc vào nội dung của HĐST trong học tập, mà giáo viên cần phải chuẩn bị, những đồ dùng thiết bị dạy học cụ thể, như: video clip, các mô hình, thiết bị thí nghiệm thực, thí nghiệm mô phỏng, các nguồn tài liệu: sách tham khảo, tạp chí, nguồn từ Internet,... nhằm phục vụ cho giáo viên và cho học sinh tổ chức tham gia HĐST. Các cơ sở vật chất, thiết bị đó được sử dụng có thể: trước HĐST, trong hoặc sau HĐST tùy thuộc vào tường mục tiêu nội dung hoạt động.

*Thứ ba: Có kế hoạch cụ thể của tổ chức HĐST cho học sinh*

Thời gian để tổ chức một HĐST tùy thuộc vào mức độ sáng tạo mà giáo viên định hướng cho học sinh hoạt động, có những HĐST chỉ diễn ra ở một số phút trong tiết học, nhưng có những HĐST thời gian dự định tính theo giờ, theo tuần, theo tháng trong năm học. Giáo viên cần có kế hoạch dạy học cụ thể cho HĐST diễn ra có hiệu quả, đảm bảo tiến trình dạy học.

*Thứ tư: Tạo môi trường học tập thuận lợi cho HĐST*

Môi trường học tập trong lớp đòi hỏi phải thân thiện đối với mỗi học sinh, quan hệ giữa giáo viên và học sinh, học sinh và học sinh thực sự dân chủ. Mọi

quan niệm, ý tưởng, câu hỏi của mỗi học sinh và của các nhóm học sinh đều được quan tâm, coi trọng. Giáo viên thường xuyên khích lệ, động viên, khen ngợi kịp thời kết quả sáng tạo của mỗi học sinh ở mọi khía cạnh thực hiện nhiệm vụ học tập. Nhờ đó tạo dựng động cơ học tập tích cực cho mỗi học sinh trong lớp.

### 3. Kết luận

Từ những kết quả điều tra thực trạng trên và quá trình nghiên cứu về HĐST, có thể đưa ra một số kết luận sau: a/ Muốn phát triển nguồn nhân lực có khả năng làm việc tự lực sáng tạo, cần quan tâm và phải tạo thói quen tư duy sáng tạo ở lứa tuổi THPT, bởi học sinh trong lứa tuổi này có nhiều điều kiện để phát triển tư duy sáng tạo, các môi trường xã hội ít ảnh hưởng tới học sinh, các em đang ở "tuổi ăn, tuổi học" khác với các đối tượng khác như: sinh viên, công nhân,...; b/ Một số hoạt động như: giải quyết vấn đề trong tiết học, làm bài tập sáng tạo, làm thí nghiệm tự làm, thực hiện dự án,... là những hoạt động rất quan trọng, cần vận dụng để phát hiện, phát triển năng lực sáng tạo của học sinh. Khả năng tư duy sáng tạo không chỉ xuất hiện ở học sinh giỏi, xuất sắc, mà ở học sinh bình thường cũng có thể tư duy sáng tạo các mức độ khác nhau tùy thuộc vào việc định hướng tổ chức hoạt động của giáo viên.

Nếu được tham gia nhiều HĐST khác nhau thì kĩ năng sáng tạo có điều kiện hình thành và phát triển. Tuy nhiên, cần chú ý đến kiến thức cơ bản ban đầu và môi trường tham gia hoạt động, đây là những điều kiện quan trọng để hoạt động sáng tạo diễn ra. Để đạt được điều này, ngoài kiến thức truyền đạt cho học sinh cần xóa bỏ những ràng buộc, nguyên tắc theo giáo dục

truyền thống nó thường thể hiện trong quản lí giáo dục, cũng như trong thực tiễn dạy học. Đó là chìa khóa để mở cánh cửa cho tư duy sáng tạo phát triển.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Đức Thâm, Nguyễn Ngọc Hưng, (2001), *Tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh trong dạy học vật lí ở trường phổ thông*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [2]. Phạm Thanh Nghị, (2012), *Giáo trình tâm lí học sáng tạo*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Văn Phương, *Các hình thức tổ chức hoạt động sáng tạo của học sinh ở trường trung học phổ thông*, *Tạp chí Giáo dục*, kì 2, tháng 03/2014.
- [4]. Nguyễn Văn Phương, *Nâng cao hiệu quả dạy học thực hành thí nghiệm góp phần phát triển năng lực sáng tạo của học sinh*, *Tạp chí Giáo dục*, kì 2, tháng 05/2014.

### SUMMARY

*The paper provided research findings from the survey 'organization of innovative activities in teaching Physics at secondary schools'. Through investigation and analysis of the data, it could be seen that many activities can develop creative thinking for students at high school age, such as problem-solving in lessons, experiment to do learning instruments, implementing a project, doing creative homework... The author emphasized that every student can participate in creative activities at different levels. However, there should be certain conditions to organize creative activities such as initial knowledge, operating environment, infrastructure...*

## QUY TRÌNH RÈN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU... (Tiếp theo trang 34)

tự học, tự đọc văn bản, tránh học thuộc, nói theo những điều đã được nghe, được đọc. Từ đó nâng cao dần năng lực đọc hiểu VBHV.

Việc hình thành và rèn luyện những kĩ năng này là cả một quá trình lâu dài và tích cực, có thể là suốt đời. Để rèn luyện kĩ năng đọc hiểu cho HS, GV có thể tiến hành nhiều hình thức khác nhau như ra bài tập, tổ chức thảo luận theo nhóm, tổ chức hoạt động sáng tác, câu lạc bộ, hoạt động ngoại khoá.

Tổ chức hoạt động đọc hiểu là rèn luyện cho HS khả năng lưu giữ thông tin sau khi tiếp xúc với thông tin và vận dụng tri thức trong cuộc sống. Khả năng lưu giữ thông tin đạt hiệu quả cao nhất khi HS được trực tiếp thu nhận kinh nghiệm qua hành động cụ thể, qua việc giảng giải và trình bày thông tin cho người khác cùng nghe. Với bộ môn văn học, hoạt động ngoại khoá nếu thực hiện tốt và đúng với nguyên tắc sư phạm, sẽ đạt được những hiệu quả nhất định.

### 3. Kết luận

Hoạt động đọc hiểu trong nhà trường phổ thông có vị trí rất quan trọng trong việc rèn luyện kĩ năng tự học cho HS. Mục đích rèn luyện kĩ năng đọc hiểu cho HS thông qua giờ đọc văn là một trong những mục tiêu giáo dục quan trọng. Hiểu đúng bản chất của hoạt động và thực hiện dạy học đọc hiểu một cách khoa học sẽ góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông. Hướng đến mục tiêu rèn luyện kĩ năng song cần phải tuyệt đối tránh suy nghĩ thiên về phương diện kĩ thuật và kĩ năng tạo

lập văn bản mà coi nhẹ nhiệm vụ giáo dục thẩm mĩ của giờ học văn. Kĩ năng đọc hiểu vẫn là kĩ năng thực hiện một hoạt động có tính chất tổng hợp, đó là hệ thống các hoạt động dẫn dắt các thế hệ bạn đọc đến với văn chương bằng cả trái tim và khối óc.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Đoàn Ánh Dương (2011), *Những lớp sóng tự vị trong bút kí Cô Tô của Nguyễn Tuân*, *Tạp chí Nhà văn*, số 12, 2011.
- [2]. Nguyễn Thanh Hùng (2011), *Kĩ năng đọc hiểu Văn*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Phạm Thị Thu Hương (2012), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4]. Phan Trọng Luận (2001), *Phương pháp dạy học văn*, NXB Giáo dục Hà Nội.

### SUMMARY

*To develop and practise reading comprehension skill in texts is an important objective in teaching Literature. Skill is the result of implementing frequent and repeated activities. Basing on characteristics of literary texts and readers' thinking process, the author outlines a process of simple and appropriate skill practice for students. Steps in the process will be specified by an example of reading 'Cô Tô writing', written by Nguyen Tuan.*